

# PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

## QUYỂN 78

### *Thiên thứ 84: THẬP ÁC (Phần sáu)*

#### ***Phân thứ mười hai: SÂN NHUẾ***

Phần này có hai mục tách biệt: Thuật ý, Dẫn chứng.

#### ***Thứ nhất: Thuật Ý.***

Bốn con rắn nháy nhót không ngừng-ba chất độc băng băng lao đến, sáu tên giặc xâm hai lần nhau – trăm mối lo cứ mãi tụ tập; hoặc vốn có hiềm khích nhau sâu nặng – chờ đợi tìm những điều tốt xấu, thường ôm lòng kết thành căm phẫn-chỉ tìm cách làm tổn hại nhau, hoàn toàn không có chút nhân nghĩa – lập tức mất đi hết từ bi, giết chết giáo pháp cùng nhân duyên-chỉ bày và ca ngợi cái chết. Hoặc lại ngấm ngầm làm các loại thuốc độc – bí mật sai tà ma chú thuật, liền khiến cho tạng phủ chứa đầy chất độc phát ra xé nát tim gan, làm cho người ta ngậm đũa thông suốt đời-ôm hờn căm xuống tuyến đài, trần trọc sao nói hết-phiền muộn tò cùng ai?! Vì vậy trong kinh nói: “Trong nhà Trưởng giả có nhiều cây độc, La sát trong biển nhiều lần xin túi nổi phao bơi, cũng như vạn bó củi khô chỉ cần một đóm lửa thì có thể cháy sạch, căn nhà u ám suốt trăm năm chỉ một ngọn nến thì phá tan bóng tối”. Vì vậy, biết tâm sân hận còn hơn lửa dữ, hành giả nên tự mình phòng hộ, giặc cướp công đức không có gì được mối hại này, nếu dấy lên một niệm sân hận thì ngọn lửa bùng lên thiêu rụi tất cả công đức thiện. Vì thế người có tánh ác hiểm thì người và vật đều sợ hãi, không gần gũi người lương thiện, nói thì trở thành chất độc, thích làm hỏng tâm người ta, khiến cho người ta chán ghét, mọi người không có ai thích, ai cũng sợ hãi lánh xa, như tránh hổ lang hung dữ, hiện tại thì bị khinh rẻ, chết thì đọa vào địa ngục. Vì vậy cho nên người trí, thấy rõ tai họa như vậy, dùng nhẫn nại mà trừ diệt, không sợ những điều khổ đau.

#### ***Thứ hai: Dẫn Chứng.***

Như kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nếu dấy khởi sân hận thì tự

đốt cháy thân mình, tâm tư bí hiểm độc địa, nhan sắc thay đổi lạ lùng, người khác ruồng bỏ thấy đều kinh hãi xa lánh, mọi người không yêu mến mà khinh thường phỉ báng, đến lúc thân mạng kết thúc thì đọa vào địa ngục. Bởi vì sân hận cho nên không việc xấu gì không làm. Vì vậy người trí xả bỏ sân hận như ngọn lửa, biết tai họa của sân hận cho nên có thể làm lợi ích cho mình, vì muốn lợi mình và lợi ích cho người khác, thuận theo nên thực hành nhẫn nại. Ví như lửa lớn đốt cháy nhà cửa có người khỏe mạnh dũng cảm lấy nước dập tắt. Nước của trí tuệ có năng lực dập tắt lửa sân hận, cũng lại như vậy. Người luôn luôn ném chịu đựng là tâm thiện bậc nhất, luôn luôn xả bỏ sân hận, được mọi người yêu mến, mọi người đều thích gặp mặt, được mọi người tin nhận, nhan sắc trong sáng tươi tỉnh, tâm tư vắng lặng rõ ràng, tâm không nóng nảy bồn chồn, dễ dàng lắng đọng thâm tâm, xa lìa lỗi của thân miệng, xa lìa tâm tư sâu nảo, xa lìa nỗi sợ đường ác, xa lìa mọi sự oán ghét, xa lìa tên gọi xấu ác, xa lìa mọi sự ưa nảo, xa lìa nỗi sợ oan gia, xa lìa người ác mắng nhiếc thô tục dữ dằn, xa lìa nỗi sợ ân hận, xa lìa nỗi sợ tiếng xấu, xa lìa nỗi sợ không có lợi ích, xa lìa nỗi sợ khổ đau, xa lìa nỗi sợ ngạo mạn. Nếu người có năng lực xa lìa những nỗi sợ như vậy, thì tất cả công đức thấy đều đầy đủ, tên gọi khắp nơi đều nghe đến, đạt được niềm vui của hai đời hiện tại và tương lai, mọi người nhìn thấy giống như cha mẹ mình, là người nhẫn nhục thì được mọi người gần gũi. Vì vậy sân hận giống như rắn độc, như dao sắc như lửa nóng, dùng nhẫn nhục mà dập tắt, có năng lực làm cho đều loại trừ hết. Có thể nén chịu đựng sân hận, đó gọi là nhẫn. Nếu có người thiện có thể tu tập hành thiện, nên dấy lên nghĩ rằng: Nhẫn nhục giống như vật báu nên cố gắng giữ gìn. Nhưng các chúng sanh thiện ác hiện bày sai khác, người ngu mắng chửi xúc phạm hơn người ta cho là thắng, người trí hạ mình im lặng cho là bậc nhất. Người ngu bởi vì dấy lên một chút tranh chấp liền trở thành mối hận to lớn. Nếu mình đắc thắng thì người ta oán hận càng sâu sắc. Nếu tự mình đuối lý thì trái lại càng thêm ưu sầu khổ sở. Nếu luôn luôn cẩn thận lời nói không nói đến điều tốt xấu của người, cho dù người ta mắng chửi mình thì đều là nghiệp vốn có chứ không phải là báo ứng ngang ngược”.

Còn trong kinh Lục Độ Tập nói: “Xưa kia thân Bồ tát làm voi chúa, tâm tư rộng lớn bao la, biết rõ có Phật Pháp Tăng, thường tự quy thuận ba ngôi tôn quý, thường dùng lòng từ cứu giúp tất cả chúng sanh, thệ nguyện được thành Phật sẽ hóa độ tất cả. Có năm trăm con voi đi theo, lúc ấy có hai người vợ, voi chúa vào trong nước hái được

một cành hoa sen, hoa ấy màu sắc rất tuyệt vời, đem tặng cho người vợ cả. Người vợ cả có được cành hoa vui thích nói rằng: Bằng lạnh vô cùng, làm sao có được cành hoa này vậy? Người vợ nhỏ tham ganh tức giận mà thề rằng: Sẽ dùng chất độc rất mạnh để giết người thôi. Giận dữ kết buộc mà chết, hồn linh thiêng cảm ứng hóa làm con gái trong loài người, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, thông minh trí tuệ, biết rộng xưa nay, ngược lên xem Thiên văn, hiểu rõ thời thế thịnh suy. Nhà vua nghe như vậy, cười về làm phu nhân. Đến cung vua thì sắp đặt công việc sửa trị đất nước, ý nghĩa phù hợp với trung thần, nhà vua vui sướng mà rất kính trọng, cứ mỗi khi nói là nhất định nghe theo. Phu nhân nói: Thiếp mộng thấy con voi sáu ngà, lòng mong muốn ngà voi đó để làm đồ trang sức, nhà vua không quan tâm thì thiếp sẽ chết thôi. Nhà vua nói: Đừng nói lời không hay, người ta nghe thấy sẽ cười chê. Trong lòng phu nhân sanh ra buồn rầu, nhà vua truyền mời bốn vị cận thần bàn bạc, tự nói mình mộng thấy rằng: Xưa nay có con voi này chăng? Một cận thần trả lời rằng: Không có con voi như vậy. Một cận thần nói: Nhà vua không mộng. Một cận thần nói: Đã từng nghe là có con voi này, ở nơi xa xôi vô cùng. Một cận thần nói: Nếu như Đế Thích thì có thể tìm được, nay rõ ràng ở nơi ấy rồi. Bốn vị cận thần lập tức mời thợ săn khắp nơi đến hỏi: Thợ săn ở phương Nam nói: Cha tôi lúc còn sống thường nói là có, nhưng mà xa xôi khó tìm được. Vị cận thần trên nghe được nói rằng: Người này biết con voi đó. Nhà vua lập tức gặp mặt thợ săn, phu nhân nói: Ông đi thẳng về phía Nam ba ngàn dặm, vào trong núi đi khoảng chừng hai ngày, thì đến chỗ voi ở, đào hố bên đường, cạo bỏ râu tóc của ông, mặc y phục Sa môn, ở trong hố mà bắn, cắt lấy ngà voi, đem hai tấc về đây. Thợ săn voi làm như mệnh lệnh, đi đến chỗ của voi, trước khi bắn voi, lại mặc pháp y, cầm bình bát đứng ở trong hố. Voi chúa trông thấy Sa môn thì cúi đầu nói: Kính lạy Đạo sĩ, bởi vì chuyện gì mà thờ thân mạng của tôi? Đáp rằng: Muốn có được ngà của ông. Voi chúa nói: tôi đau đớn khó chịu nổi hãy mau chóng cắt lấy ngà đi, đừng làm tâm tôi rối loạn mà sinh ác niệm. Bởi chí niệm ác thì chết rồi vào trong đường địa ngục-ngạ quỷ-súc sanh. Người lòng dạ nhẫn nại thực hành Từ Bi, ác rời xa mà thiện hướng về, là hạnh trên cao của Bồ tát. Người thợ săn liền cắt lấy ngà. Voi chúa nói: Đạo sĩ ơi, ông nên đi đi, đừng để chobây voi tìm theo dấu chân. Voi chúa vào lúc người thợ săn đi xa, đau đớn quá khó chịu đựng nổi, ngã nhào xuống đất rộng to, chốc lát mà chết, liền sanh lên cõi trời. Bấy voi từ bốn phía chạy đến đều nói: Người nào giết hại chúa tể của chúng tôi? Đi tìm khắp nơi không gặp,

trở về canh giữ thi thể voi chúa, đau lòng gào thét xót xa. Thợ săn đem ngà trở về, nhà vua nhìn thấy ngà voi thì tâm tư đau xót hãi hùng. Phu nhân lấy ngà name trong tay, thích ý nhìn mãi. Sấm sét chớp giạt nổi lên, đánh cho hộc máu, chết đọa vào địa ngục.

Đức Phật bảo với các Sa môn: Voi chúa lúc bấy giờ nay chính là thân Ta. Người vợ lớn nay chính là Cù Di. Thợ săn nay chính là Điều Đạt. Phu nhân nay chính là Diệu Thủ. Bồ tát giữ tâm chí hóa độ không cùng tận và thực hành trì giới như vậy”.

Còn trong Trí Độ Luận nói: “Thích Đề Hoàn Nhân thưa hỏi Đức Phật rằng:

*Giết vật gì sẽ được an ổn,  
Giết vật gì không còn âu lo?  
Vật gì là nguồn gốc của độc,  
Làm hủy diệt tất cả điều thiện?  
Đức Phật trả lời rằng:  
Giết sân hận thì được an ổn,  
Giết sân hận thì không âu lo,  
Sân hận là nguồn gốc của độc,  
Sân hận diệt tất cả điều thiện”.*

Còn trong kinh Tạp Bảo Tạng có kệ nói:

*“Được thắng cuộc tăng thêm thù oán,  
Thua cuộc thì thêm nhiều ưu khổ,  
Người không tranh dù thắng hay thua,  
Niềm vui ấy thật là bậc nhất.*

Nếu người thực hành nhẫn nhục thì có năm đức: 1- Không có thù hận; 2- Không có trách mắng; 3- Được mọi người yêu mến; 4- Có danh tiếng tốt đẹp; 5- Sanh vào đường thiện. Năm đức này gọi là quan hệ có tác dụng ôn hòa”.

Còn trong kinh Trường A Hàm có kệ rằng:

*“Ngu mắng nhiếc mà trí im lặng,  
Thì trở thành người thắng kẻ kia,  
Người ngu kia không có hiểu biết,  
Nói là mình ôm lòng sợ hãi.  
Mình quán xét ý nghĩa bậc nhất,  
Nhẫn nhục lặng im là cao nhất,  
Người xấu ác trong mọi xấu ác,  
Đối với sân lại sinh sân hận.  
Có thể đối với không sân,*

*Là người cao nhất trong cuộc chiến,  
Nói rằng con người có hai duyên, Vì  
mình cũng là vì người khác.  
Mọi người có xảy ra tranh cãi,  
Người không đáp lại là hơn hẳn,  
Nói rằng con người có hai duyên,  
Vì mình cũng là vì người khác.  
Trông thấy người không có tranh cãi,  
Không nói là ngu si ngốc nghếch,  
Nếu như người có nhiều sức lực,  
Có thể nhịn người không có sức,  
Sức lực này trở thành bậc nhất,  
Cao nhất ở trong mọi nhãn nhin.  
Ngu si tự nói có sức lực,  
Sức này chẳng phải là sức lực,  
Người có sức nhẫn nhin như pháp,  
Sức này không thể ngăn cản được”.*

Còn trong kinh Tu Hành Đạo Địa có kệ rằng:

*“Miệng nói lời mềm mỏng dịu dàng,  
Mà lòng dạ hiểm độc tai hại,  
Đối xử với người rất hoan hỷ,  
Thuận theo nhau giống như người thân.  
Miệng nói mà dịu dàng thuận ý,  
Trong tâm tư chứa đầy ác hiểm,  
Như cây có hoa màu sắc đẹp,  
Trái hạt đắng chát như chất độc”.*

Còn trong kinh Xích Chủy Ô Dụ nói: “Xưa có con quạ tên gọi là Câu Kì (thời Lương nói là Xích Chủy Ô), dạo chơi ở trong rừng cây, sinh đẻ các con còn ở trên cây. Lúc ấy có con Câu Kì và một con khỉ cùng làm bạn thân thiết sâu đậm. Lúc ấy trong lùm cây có một con rắn độc, đợi lúc đi vắng không có nhà bò lên ăn con của Câu Kì, không để sót lại con nào. Câu Kì mất con, kêu khóc buồn thảm nỉ non vô cùng, không biết con ở nơi nào, tự mình suy nghĩ kỹ càng, biết con rắn đã ăn. Con khỉ trở về trông thấy, hỏi xảy ra chuyện gì. Trả lời rằng: Rắn ăn mất con tôi, hết sạch không còn gì cả. Con khỉ nói: Tôi sẽ trả thù. Lúc ấy con rắn độc đi lại, con khỉ quấy nhiễu phía trước, con rắn tức giận quấy lấy con khỉ, con khỉ nắm được đầu rắn kéo đến trên tảng đá, mài tạc đầu mà chết, sau đó ném bỏ mà trở về. Con Câu Kì vui mừng nhảy nhót. Loài

súc sanh còn có báo thù lẫn nhau, huống hồ là đối với loài người?”

Còn trong kinh Tạp Thí Dụ nói: “Xưa có một con rắn, đầu và đuôi tự tranh cãi với nhau. Đầu nói với đuôi rằng: Tôi phải là lớn. Đuôi nói với đầu rằng: Tôi phải là lớn. Đầu nói: Tôi có tai luôn luôn nghe, có mắt luôn luôn nhìn, có miệng luôn luôn ăn, lúc đi thì ở phía trước, cho nên được làm lớn, ông không có kỹ thuật này. Đuôi nói: Tôi làm cho ông đi, cho nên có thể đi mà thôi, nếu tôi không đi mà dùng thân quấn quanh cây ba vòng, ba ngày không dứt, không thể tìm được thức ăn, đói lả gần chết. Đầu nói với đuôi rằng: Ông có thể tha cho tôi, tùy ý ông là lớn. Đuôi nghe nói lời ấy, lập tức tha cho. Đầu lại nói với đuôi rằng: Ông đã làm lớn, tùy ý ông đi trước. Đuôi đi ở phía trước, chưa qua được mấy bước thì rơi xuống hố rất sâu mà chết. Dụ cho chúng sanh không có trí mà cố chấp làm cho người và mình rớt cuộc rơi vào ba đường khổ đau”.

Còn trong Tăng Kỳ Luật nói: “Vào thời quá khứ có một bầy gà nương vào rừng cây Phỉ mà cư trú, có con cáo xâm nhập ăn thịt con gà trống, chỉ có gà mái còn lại. Sau đó con quạ đến che chở, cùng sanh được một con. Lúc con cất tiếng kêu, thì cha nói kệ rằng:

*Con này không phải là mình có,  
Cha ngoài đồng mẹ trong thôn xóm,  
Cùng kết hợp sinh ra con cái,  
Chẳng phải quạ lại chẳng phải gà.  
Nếu như muốn học theo tiếng cha,  
Lại là do gà mẹ sinh ra,  
Nếu như muốn bắt chước tiếng mẹ,  
Thì người cha ấy lại là quạ.  
Bắt chước quạ tựa như gà kêu,  
Theo gà lại thành tiếng quạ,  
Gà và quạ nếu cùng học theo,  
Thì cả hai không thể thành tựu.*

Đây là dụ cho đạo- tục trì cấm giới mà tạp nhiễm không thuần nhất, trong hình tướng tựa như thiện mà miệng phát ra lời nói tệ hại, muốn gọi là thiện thì miệng lại phát ra lời ác, muốn gọi là chẳng phải thiện thì tướng mạo lại là người xuất gia”. còn trong kinh Phật Độc Thọ nói: “Xưa ở nước Xá Vệ có vườn cây chung mọc lên một loài cây độc, người dạo chơi dưới tán cây đều bị đau đầu muốn nổ tung, hoặc mắc phải chứng bệnh đau long. Chặt rồi vẫn mọc lại, đẹp nhất trong các loài cây, mọi người trông thấy rất thích mà không biết kiêng kị, đều dẫn đến

cái chết. Có người trí tuệ nói là nên trừ hết gốc rễ của cây, vừa lúc sắp đào rễ lại sợ rằng chắc chắn sẽ chết, lại tiếp tục suy nghĩ làm sao? Xuất gia học đạo cũng lại như vậy. Đức Phật thuyết kệ rằng:

*Chặt cây không trừ hết gốc rễ,  
Tuy chặt mà hãy còn sống lại,  
Chặt ái không tận cùng nguồn gốc,  
Nhiều lần lại sinh ra đau khổ.*

Tâm thức tỉnh mà quả trách nghiêm khắc liền đạt được Sơ quả”.  
Còn trong kinh Bột thuyết kệ rằng:

*“Ác do tâm sinh ra,  
Lại lấy làm hại mình,  
Như sắt sinh rỉ sét,  
Tiêu hủy hình thể nó.  
Cây sum sê hoa quả,  
Trở lại gãy cành cây,  
Rắn rít ngậm nọc độc,  
Trở lại hại thân mình”.*

Còn trong Thiện Kiến thuyết kệ rằng:

*“Nếu như người khởi tâm sân giận,  
Vì như xe chạy nhanh quá mức,  
Người đánh xe có thể kìm lại,  
Không đủ để cho là khó khăn,  
Người có thể chế ngự tâm sân,  
Việc này thật là khó vô cùng”.*

Còn trong kinh Tu Hành Đạo Địa có kệ rằng:

*“Người nào có sân hận mặc sức,  
Oán giận làm hại đến người khác,  
Đời sau sinh vào loài rắn rít,  
Hoặc làm loài thú rất hung dữ.  
Ví như cây tre tâm thẳng vào,  
Con la mang thai mềm như chuối,  
Trở lại hại mình cũng như vậy,  
Cho nên hãy phát khởi tâm từ”.*

Còn trong kinh Bách DUYÊN nói: “Đức Phật an trú trong tinh xá Trúc lâm Ca Lan Đà tại thành Xá Vệ, lúc ấy trong thành có một Trưởng giả tên là Hiền Diện, tiền bạc châu báu vô lượng không thể kể xiết, có nhiều điều nịnh hót quanh co, keo kiệt tham lam và ganh tị, hoàn toàn không có tâm giúp đỡ, thậm chí chim bay cũng xua đuổi không cho gần

nhà. Có những Sa môn và Bà-la-môn, nghèo túng xin ăn đi theo người ấy cầu xin, thì bị mắng chửi dữ dằn. Về sau mạng chung chịu báo ứng làm thân rắn độc, trở lại canh giữ tài sản vốn có. Người có đến gần, trợn mắt phồng mang, nhìn bằng ánh mắt thật dữ dằn, có thể khiến cho người ta sợ chết khiếp. Vua Tần Bà Sa La nghe xong mà lòng dạ kinh hãi vô cùng, nay con rắn độc này thấy người thì làm hại, chỉ có Đức Phật mới có năng lực điều phục. Suy nghĩ như vậy rồi liền dẫn theo quần thần đi đến nơi Đức Phật, đánh lễ dưới chân Đức Phật xong lùi lại ngồi về một phía, thưa rõ đầu đuôi sự việc trước đó, chỉ nguyện xin Đức Thế Tôn, làm cho con rắn này phải thuần phục đừng để cho làm hại mọi người. Đức Phật gật đầu đồng ý. Vào ngày hôm sau, Đức Phật đắp y ôm bát đi đến chỗ rắn. Rắn thấy Đức Phật đến thì sân hận rùng rục muốn cắn Như Lai. Đức Phật dùng sức mạnh từ bi ở năm đầu ngón tay, phóng ra ánh sáng 5 màu chiếu rọi vào thân rắn kia, lập tức được mát mẻ độc tố nóng nảy tiêu trừ, lòng dạ vui sướng ngược đầu nhìn bốn phía, là người phước đức thế nào, có năng lực phóng ra ánh sáng này, soi chiếu vào thân thể mình, khiến cho được mát mẻ sáng khoái không thể nói được. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn thấy rắn đã điều phục, bèn nói cho biết duyên vốn có. Rắn nghe lời Đức Phật nói mà tự trách mình hết sức sâu sắc, mây mù bao phủ ngăn cách trừ diệt tự nhớ lại túc mạng của mình, lúc làm Trưởng giả vốn gây ra ác nghiệp, nay phải chịu báo ứng này, mới ở trước Đức Phật phát sinh niềm tin tôn kính sâu sắc. Đức Phật bảo cho biết rằng: Thuận theo Đức Phật được giảng dạy không dám làm trái giáo lệnh. Đức Phật bảo với rắn rằng: Nếu ông điều phục thuận theo thì vào trong bình bát của Ta. Đức Phật nói xong rồi thì rắn liền vào trong bình bát, Ngài mang đến trong rừng. Nhà vua và quần thần nghe Đức Thế Tôn điều phục cảm hóa rắn độc đựng trong bình bát mang về, nhân dân cả nước đều đến cùng nhau nhìn xem. Rắn thấy mọi người sanh lòng hổ thẹn vô cùng, chán ngán thân rắn này mà lập tức mang chung, sanh lên cõi trời Đạo Lợi thì tự mình nghĩ rằng: Mình tạo nên phước gì mà được sanh đến cõi trời? Liền tự quán sát thấy ở thế gian chịu thân hình rắn độc, nhờ được gặp Đức Phật cho nên sanh tâm tin tưởng tôn kính, chán ghét thân rắn được sanh đến nơi này hưởng niềm vui sướng của cõi trời, nay nên trở lại đền đáp ân đức của Phật Thế Tôn. Thế là ôm hoa cầm hương ánh sáng rực rỡ chói lòa, đi đến trước nơi Đức Phật lễ lạy dưới chân Ngài, cúng dường xong rồi lui về chỗ ngồi ở một bên, lắng nghe Đức Phật thuyết pháp, tâm ý hiểu rõ thông suốt đạt được quả vị Tu đà hoàn. Liền ở trước Đức Phật nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:



*Đấng Đại Thánh Tôn thật uy nghiêm,  
Tất cả công đức đều đầy đủ,  
Có năng lực mở toang mù tối,  
Trong khoảnh khắc đạt được đạo quả,  
Loại trừ hết phiền não cấu trược,  
Vượt lên trên biển sâu sinh tử,  
Nay nhờ được ân đức của Phật,  
Đã đóng chặt ba đường khổ đau.*

Lúc bấy giờ Thiên Tử ca ngợi Đức Phật xong, đi vòng quanh Đức Phật ba vòng trở về lại cung trời. Lúc ấy vua Tần Bà Sa La nghe Đức Phật thuyết về duyên keo kiệt tham lam, những người trong pháp hội lúc ấy, có người đạt được bốn quả Sa môn, có người phát tâm Vô thượng Bồ đề, tất cả đều vâng mạng hoan hỷ thực hành”.

Lại trong kinh Bách DUYÊN nói: “Đức Phật an trú tại nước Kiều Tát La, dẫn các Tỳ kheo sắp đến dưới tán cây Lặc Na. Đến trong một đầm nước, có năm trăm con trâu rất là hung dữ, lại có năm trăm người chặn trâu, từ xa trông thấy Đức Phật đi đến dẫn theo các Tỳ kheo đi trong con đường này, cất tiếng gọi to lên: Xin Đức Thế Tôn đừng đi vào đường này, trong bầy trâu này có con trâu rất dữ tợn, rất bất ngờ làm tổn thương người ta, khó có thể đi qua được. Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với người chặn trâu dê rằng: Các ông bây giờ đừng quá lo sợ, con trâu kia nếu có đến húc Ta thì Ta tự biết thời cơ. Nói trong chốc lát, con trâu hung dữ bất ngờ đi đến, vểnh đuôi chúi sừng, tung đất gào rống, nhảy chồm thẳng về phía trước. Bấy giờ Như Lai từ năm đầu ngón tay hóa hiện năm con sư tử, ở hai bên Đức Phật, vòng quanh bốn phía có hầm lửa lớn. Lúc ấy con trâu dữ tợn kia thật là hoảng sợ, lồng lên chạy khắp bốn hướng, nhưng không có nơi nào đi được, chỉ có một chút đất trước chân Đức Phật, mát mẻ yên lành, bèn chạy nhanh hướng về nơi ấy, tâm ý bình tĩnh, không còn sợ hãi gì nữa, quỳ thẳng cúi đầu liếm chân Đức Thế Tôn. Lại nhân tiện ngược đầu nhìn Đức Phật mà lòng vui mừng không sao kể xiết. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết trâu dữ tợn kia trong lòng đã được điều phục, liền vì trâu mà thuyết kệ rằng:

*Tâm tràn đầy dấy khởi ác ý,  
Muốn xông đến làm tổn hại Ta,  
Quả thật hy vọng được thắng cuộc,  
Nhưng trái lại đến liếm chân Ta.*

Lúc ấy con trâu kia nghe Đức Thế Tôn thuyết kệ này xong thì sinh ra hổ thẹn hết sức, bỗng nhiên thức tỉnh rõ ràng mây mù che lấp âm u

bị trừ sạch, biết thân đời trước ở trong loài người đã gây ra ác nghiệp nên sinh tâm hổ thẹn bội phần, bỏ ăn bỏ uống thế là mạng chung. Sanh lên cõi trời Đạo Lợi, bỗng nhiên lớn lên như đứa trẻ tám tuổi, liền tự suy nghĩ rằng: Minh tu phước thiện gì mà sanh lên cõi trời này? Lập tức tự mình quán sát, biết là ở thế gian nhận chịu thân loài trâu, nhờ Đức Phật hóa độ được sanh lên cõi trời, nay mình nên trở lại đền đáp ân đức của Đức Phật. Dấy lên ý niệm này rồi, ôm hương cắm hoa đi đến chỗ Đức Phật, ánh sáng chói lòa soi chiếu vào Đức Phật, tiến lên lễ lạy dưới chân Đức Phật rồi hùi lại ngồi về một phía. Đức Phật liền vì Thiên thần thuyết về pháp Tứ Đế, tâm ý thông hiểu đạt được quả vị Tu đà hoàn, đi vòng quanh Đức Phật ba vòng rồi trở lại cung trời. Lúc ấy năm trăm người chăn đàn trâu, vào sáng sớm hôm ấy đi đến chỗ Đức Phật, Đức Phật thuyết pháp cho nghe mà tâm mở mang ý hiểu rõ, tất cả đều đạt được dấu tích của đạo bèn cầu xin xuất gia. Đức Phật liền bảo rằng: Hãy cố gắng lên Tỳ kheo! Tức thì râu tóc tự nhiên rụng hết, pháp phục mang trên thân, liền trở thành Sa môn, tinh chuyên cần mẫn tu tập, đạt được quả vị A la hán. Lúc ấy các Tỳ kheo thấy sự việc này rồi, bèn thưa với Đức Phật rằng: Nay con trâu này và năm trăm người chăn trâu, đời trước tạo ra nghiệp gì mà sanh trong loài trâu, lại tu phước gì mà được gặp Đức Thế Tôn? Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Các ông muốn biết túc nghiệp đã tạo các duyên ác nghiệp, nay Ta sẽ nói cho các ông biết. Kệ rằng:

*Vốn có tạo ra nghiệp thiện ác,  
Qua năm kiếp mà không hủy hoại,  
Nhờ vào nhân duyên của nghiệp thiện,  
Bây giờ được báo ứng như vậy.*

Ở trong Hiền kiếp, tại nước Ba-la-nại có Đức Phật xuất thế, danh hiệu là Ca Diếp. Ở trong giáo pháp của ngài có một Tỳ kheo tên gọi Tam Tạng, dẫn năm trăm đệ tử đi qua nước khác, ở giữa đại chúng mà cùng nhau bàn luận. Có người chất vấn không thể thông suốt được, liền nổi sân hận lại còn mắng nhiếc tệ hại rằng: Các ông bây giờ không hiểu biết gì, gặng chất vấn ta giống như trâu bắt ngờ đến húc người vậy. Lúc ấy các đệ tử thấy đều tác đồng, tất cả tự nhiên tản ra. Bởi vì nhân duyên của nghiệp ác khẩu này, trong năm trăm đời sanh vào trong loài trâu, và người chăn trâu cùng đi theo nhau, cho đến bây giờ vẫn chưa thoát được.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Cần phải biết rằng Tỳ kheo Tam tạng kia, nay chính là con trâu hung dữ trong bầy này. Các đệ tử lúc ấy,

nay chính là năm trăm người chẵn trâu.

Lúc Đức Phật giảng giải về nhân duyên của con trâu này, tất cả đều tự mình giữ gìn nghiệp thân khẩu ý, chán ngán sinh tử đạt được bốn quả Sa môn, có người phát tâm vô thượng Bồ đề, nghe Đức Phật giảng giải đều hoan hỷ vâng lời thực hành”.

Chánh báo tụng rằng:

*Người ngu si sân hận dày,  
Bị lửa địa ngục luôn thiêu đốt,  
Lang sói vây quanh tranh giành nhau,  
Rắn rít độc hại tranh đến trước,  
Mất trọn rừng cần xé ăn thịt,  
Thân hình ngang dọc bị xuyên thủng,  
Tự gây ra cũng tự gánh chịu,  
Lửa sân hận tranh nhau đốt cháy.*

Tập báo tụng rằng:

*Tâm giận dữ thật là độc hại,  
Nhấn chìm trong ác đạo khổ đau,  
Ra khỏi nơi ấy được thân người,  
Dư báo vẫn bị người não hại,  
Người thấy tìm lỗi lầm của họ,  
Ghét bỏ chê bai như cỏ độc,  
Lỗi này đã không ích lợi gì,  
Ngu si sân hận nào đáng quý?*

**Nhân duyên cảm ứng.**

Sơ lược dẫn ra 10 chuyện: 1- thời nhà Lương có người họ Hoằng quên tên ở vùng Khúc A; 2- Thời nhà Lương có Lệnh Chu Trinh ở Mạt Lăng; 3- Thời nhà Lương có Lạc Cái Khanh ở vùng Nam Dương; 4- Thời nhà Lương có Tham quân Dương Đạo Sanh; 5- Thời nhà Lương có Thứ sử Trương Cao; 6- Thời Chu Văn Đế có Vũ Văn Thái; 7- Thời nhà Trần có Trung thư xá nhân Ngu Trắc; 8- Thời nhà Trần có Dữu Quý Tôn; 9- Thời nhà Lương ở Vũ Xương có Thái thú Trương Huyền; 10- Thời nhà Lương có Bùi Thực.

1/ Lương Vũ Đế muốn dựng chùa trên lăng mộ cho Văn Hoàng Đế, nhưng chưa có gỗ tốt, bèn nói rõ ý với các quan sai người tiến hành hỏi han tìm kiếm. Trước đó có người học Hoằng quên tên ở vùng Khúc A, gia đình rất giàu có, mới cùng với thân độc mang nhiều tiền bạc, đi đến Tương Châu làm ăn sinh sống, trải qua mấy năm kiếm được một bè gỗ, dài khoảng chừng ngàn Bộ, gỗ thuộc loại tốt đẹp hiếm có ở thế

gian, xuôi trở về đến Nam tân. Hiệu úy vùng Nam tân là Mạch Thiếu Khanh, hy vọng triều đình sẽ có ý chỉ tuyển dụng bèn tiến hành đo đạc chuẩn mực. Họ Hoàng đã bán áo quần lụa là, hãy còn có thừa lại đôi chút, Thiếu Khanh vu oan cho là đi đường cướp giật mà có, đồng thời lập tức tạo ra tội lỗi để ràng buộc, không phải điều nên làm của người buôn bán, kết thành tội phải xử tử, tịch thu bè gỗ đưa vào làm của công, lấy sử dụng làm chùa. Trình tấu liền thi hành. Ngày sắp hành hình, họ Hoàng dặn dò vợ con mình, hãy lấy một trăm tờ giấy vàng và đầy đủ bút mực đặt vào trong quan tài, chết mà có biết thì nhất định sẽ giã bày nỗi oan ức, còn viết tên họ Thiếu Khanh mấy chục lần mà nuốt chửng. Trải qua khoảng chừng một tháng, Thiếu Khanh ngồi ngay thẳng thì thấy họ Hoàng xuất hiện, ban đầu hãy còn tránh để bảo vệ, sau mới chằm chằm thuyết phục, chỉ nói cầu xin ân đức nôn ra máu mà chết. Tất cả các quan cai ngục và chủ thư xá nhân, tham dự vào sự việc trong ngục này cùng với người thay quyền trình tấu, theo thứ tự mà chết. Chưa qua khỏi một năm mà điều điều tàn thảm hại. Ngôi chùa to lớn xây dựng mới hoàn thành thì bị lửa trời đốt cháy rụi, không còn mảy may. Cột gỗ đã chôn vào đất cũng trở thành tro bụi.

2/Thời nhà Lương có Chu Trinh làm huyện lệnh Mạt Lăng, vì lỗi lầm bị quan vào ngục. Đình úy Bình Ngu Chuyên điều tra sự việc ấy, kết luận chính thức khép tội rất nặng. Chu Trinh sai Tương Văn nói với Ngu Chuyên rằng: Tội của ta đáng chết, không dám cầu xin ân huệ gì, nhưng hãy còn hy vọng Chúa thượng rộng lòng tha thứ cho phần nào mà thôi, ngày mai đã không ngày xuống mồ của học Chu ta thì xin được nghe qua bản tấu trình ấy thích hợp như thế hay không? Ngu Chuyên trả lời rằng: Điều này về lý thì không sai, có gì là không đúng đâu, xin nghe theo chỉ thị thôi. Bèn lấy bó tấu sơ về sự việc của Chu Trinh để ngày mai vào trước. Ngu Chuyên nhân tiện gặp khách cùng uống rượu hàn huyên đến say mèn, thế là quên rút văn thư ra. Lại nói: Người nhà đem tất cả tấu sơ bỏ vào trong hòm áo quần, lần lượt mở ra mới thấy văn bản sự việc này, tình thế không thể giấu giếm không, thì như thế mà tấu trình. Vũ Đế rất giận dữ nói: Chu Trinh phải chết, đưa ra bên ngoài xử tử rõ ràng. Chu Trinh nghe tin vô cùng oán hận nói: Ngu Chuyên là thằng tồi lừa dối người sắp chết, ma quỷ dường như không biết bởi vì giống với tro bụi, nếu như có biết thì thế phải báo thù. Chu Trinh đưa đến chợ thì mới chịu tuyệt mạng, mà Ngu Chuyên đã trông thấy oan hồn xuất hiện. Từ đó về sau luôn luôn trông thấy, Ngu Chuyên thấy xuất hiện rất dữ dằn. Lại mộng thấy ngồi xe đi ở dưới chân núi, Chu

trình ở trên núi xô đá ép xuống. Hơn tháng sau vào ngày Ngu Chuyên được phong chức huyện lệnh Khúc A, ngày mai làm lễ tấn phong đến nhận ấn dấu ở dưới cửa cung điện, thì vợ Ngu Chuyên bình thường mà bất ngờ qua đời ở nhà, Ngu Chuyên khốn đốn lập tức trở về. Bước vào nhà khóc thương vợ, ngẩng đầu trông thấy Chu Trinh ở trên xà nhà. Ngu Chuyên nói: Chu Trinh huyện lệnh Mạt Lăng ở đây, vợ tôi há có thể không chết! Nói chưa xong mà căn nhà vô cớ bỗng nhiên đổ sập, Ngu Chuyên và trai gái nô tỳ tôi tớ hơn mười người trong một lúc cùng mất mạng. Quan Hữu thừa là Ngu Trắc vốn là thân thích trong họ, lo liệu việc tang từ lúc bắt đầu, thấy Ngu Chuyên trở về thì tạm thời tránh xuống nhà dưới, chỉ một mình được thoát nạn.

3/ Thời nhà Lương vào lúc Lữ Lăng Vương ở tại Kinh Châu, đã từng sai tùy tùng đo đạc bao quát ruộng đất của dân chúng. Lạc Cái Khanh ở Nam Dương cũng đảm nhiệm là một người đi làm sứ. Lúc ấy Công phủ xá nhân là Vi Phá Lỗ, triển khai sắc lệnh khuyến nhắc, không đúng với ý vốn có của Vương, và Cái Khanh cũng vì làm trái mà đắc tội. Phá Lỗ kinh hoàng sợ hãi không dám khơi ra sai lầm, chỉ nói dối với Cái Khanh rằng: Tự mình để phân chia rõ ràng không nhọc lòng bày tỏ với ai. Trong mấy ngày thì bị chém đầu ở chợ. Cái Khanh kêu khóc không biết làm sao tự bày tỏ, chỉ nói với người nhà lấy giấy mực liệm theo. Sau khi chết mấy hôm thì Phá Lỗ ở trong chuồng chăm sóc trâu, bỗng nhiên thấy Cái Khanh đưa cái đầu lên mà đi vào, cầm một bát dưa muối đưa cho Phá Lỗ. Phá Lỗ bỏ chạy kinh hãi gọi to, không được lấy mà uống. Vì thế mắc bệnh không bao lâu mà chết. Còn Đỗ Nghi làm Thứ sử Lương Châu là con trai thứ hai của Hoài Dao, nhậm chức Thứ sử ở phía Tây vùng Kinh Châu, tánh tình rất ngang ngược và hay ganh ghét, mới cưới một người thiếp, tuổi tác và diện mạo đều phù hợp, cứng chiều rất nồng hậu. Người thiếp nhận được thư cha mình nói rằng: Những ngày gần đây khốn khổ muốn có đôi chút khẩn cầu. Người thiếp dựa màn đọc thư, Đỗ Nghi từ ngoài trở về, mà người thiếp tự vì mới đến, xấu hổ vì chuyện này nên không muốn Đỗ Nghi biết, do đó nhai nuốt bức thư. Đỗ Nghi nói là thư của người tình gửi, liền khiến mỗ bụng lấy thư. Người thiếp hơi thò chưa dứt mà thư đã lấy ra, Đỗ Nghi xem xong than rằng: Ta không tự ý vôi vàng như vậy, làm tổn thương hòa khí của thiên hạ thì có thể lâu dài được chăng? Đêm ấy thấy người thiếp giải bày, Đỗ Nghi trong mười ngày mà chết. Người vùng Tương Dương cho đến bây giờ vẫn lấy làm cái cơ có thể lợi dụng để nhắc nhở.

4/ Thời nhà Lương ở vùng Thái Sơn có Dương Đạo Sanh, làm

tham quân trong quân đội của Thiệu Lăng Vương nhà Lương, anh trai là Hải Trân nhậm chức Thứ sử Trá Châu, Đạo Sanh xin nghỉ để đi thăm anh. Về sắp đến chỗ thì anh đứng bên đường chờ Đạo Sanh, Đạo Sanh trông thấy trối một người ở gốc cây, đi đến nhìn thì chính là Bộ Khúc bạn cũ của mình. Trông thấy Đạo Sanh mà khóc chảy nước mắt đau xót giải bày rằng: Trá Châu sắp ban cho cái chết, cầu xin cứu giúp. Đạo Sanh hỏi vì tội gì? Đáp rằng: Thất ý mà bỏ trốn. Đạo Sanh nói: Điều này đáng giận nhất. Liền xuống ngựa dùng dao đeo ở đai áo khoét đôi mắt nuốt chửng. Bộ Khúc kêu trời kêu đất vô cùng đau đớn. Lát sau Hải Trân đến, lại khuyến khích anh dứt khoát chém đầu. Đến chỗ ngồi rất lâu mới cảm thấy đôi mắt ở trong cổ họng, tắc lại mà không chịu xuống, tìm rượu uống xuống, liên tiếp dốc hết mấy chén nhưng cuối cùng không thể nào hết được, chuyển sang cảm thấy phình lên tắc nghẹn, tức thì không thể yên ổn được mà từ biệt, ở bên đường mấy ngày thì chết. Người lúc ấy trông thấy, không có ai không cho là có đạo trời ứng nghiệm thật sự.

5/ Thời nhà Lương có Trương Cao là Thứ sử ở phía Đông vùng Từ Châu, là cháu của Bộc Xạ Vĩnh, đã từng bị thất bại mà tiến vào phía Bắc. Có một người dân địa phương, cùng với Trương Cao ăn thề hết nghĩa, cùng đưa trở về phương Nam, thành công liền xuất gia tên là Tăng Việt, được Trương Cao cúng dường đầy đủ, đến lúc ở phía Đông vùng Từ Châu cũng tùy ý theo đến, cậy mình đã từng có công lao mà thường dùng lời lẽ ngang ngược đối với Trương Cao. Trương Cao vô cùng tức giận, liền sai hai đệ tử, một người họ Tĩnh, một người họ Bạch, đều không biết được tên của họ, đem đến chết kẻ ngang ngược. Từ đó về sau đêm đêm mộng thấy Tăng Việt bảo là sẽ báo oán. Mấy hôm sau ra ngoài săn bắn, mà mũi tên dính máu đen làm tổn thương ngón tay, mới có thể thấy máu, không cho là điều cần thiết. Sau bởi vì da nứt ra, nước vắt nước dính nơi vết thong, mới bắt đầu sưng mủ. Ngưng lại hơn mười ngày trên cánh tay vô cớ lại mọc ra một vết lở, máu mủ cùng với ngón tay thông nhau, hơn tháng mà chết.

6/ Thời Chu Văn Đế có Vũ Văn Thái, ban đầu làm Thừa tướng nước Ngụy, gặp lúc triều nhà Lương loạn lạc tang tác, Hiếu Nguyên Đế nhà Lương là Tương Đông Vương, lúc ấy ở Kinh Châu, thường sai sứ hòa giải với nhau, lễ vật bang giao vô cùng tốt đẹp, cùng với Văn Thái chặt vàng lập hội ăn thề kết nghĩa làm anh em. Sau khi dẹp yên Hầu Cảnh, Hiếu Nghiệp lên ngôi, Văn Thái giống như dân chúng bề tôi, không sùng kính gì thêm nữa, mà còn xúc phạm coi khinh, lại yêu cầu

đòi hỏi không chán. Nếu như không thỏa mãn, tức thì sai quân tiến đánh Giang Lăng, bắt làm tù binh từ quan lại triều đình cho đến dân chúng, gồm một trăm bốn mươi vạn người, mà hại đến Hiếu Nguyên rồi. Còn Ngụy văn Đế trước kia thân nhận Như Như là người đứng đầu bộ tộc Uc Cửu Lư và con gái của A Na Khôi trong làng làm hoàng hậu, hòa hiếu bang giao rất sâu đậm, để sang năm sát hại Lương Vương. A Na Khôi vì nước Tề thua trận đất nước bị san bằng, dẫn theo dân chúng còn lại mấy ngàn người chạy đến nước Ngụy, mà Đột Quyết trước đây có oán thù với Như Như, lập tức sai ban cho Văn Thái ba ngàn con ngựa, yêu cầu giết hại đồng bọn của A Na Khôi. Văn Thái liền đồng ý, phục cho quân lính Đột Quyết cùng với A Na Khôi hội tụ ca hát, say sưa thì bắt trời, ngay hôm ấy diệt cả bộ tộc Uc Cửu Lư hơn năm trăm người, máu chảy ngập đến mắt cá chân. Như Như sắp chết, nhiều lần có lẽ ngược lên trời cao mà tố cáo. Mùa Đông sang năm Văn Thái đi săn ở Lũng Hữu mắc phải bệnh, thấy Hiếu Nguyên và A Na Khôi làm điều ám muội, Văn Thái phát giận bất chấp hết thủy mà mắng nhiếc, ra lệnh lấy rượu ban cho, khoảng hai tháng mà chết.

7/ Nhà Trần mới thành lập thì con trai thứ chín của Lương Nguyên Đế là Tấn An Vương làm chủ, mà người phụ tá là Ngu Trắc ở vùng Cối Kê, trước kia ở thời Lương Vũ Đế làm trung thư xá nhân thượng thư hữu thừa tướng, lúc ấy mộng thấy Lương Vũ Đế nói với Ngu Trắc rằng: Khanh là tử hủ trước đây của Ta, có thể nói với Trần chủ đừng giết hai con cháu của Ta, nếu như giết hại thì không đót cho Trần chủ đâu. Sự việc rất rõ ràng, Ngu Trắc đã không thấy có điềm biểu hiện của sự soán ngôi giết hại, cho nên không dám nói ra. Mấy ngày sau lại mộng thấy như vậy, và nói với Ngu Trắc rằng: Nếu khanh không truyền ý của Ta, thì khanh cũng không có sự yên lành. Ngu Trắc tuy than thở thương tiếc nhưng quyết không nói theo lý lẽ. Một thời gian sau Thái sử trình báo rằng: Trong Đại điện đang có sự cố khẩn cấp. Trần chủ nói: Sự cố khẩn cấp chính là do ta sắp xếp mà thôi. Mọi người hoảng loạn bỏ chạy sai lính phiến loạn giết hại Thiếu chủ nhà Lương mà tự lên ngôi. Sau đó Ngu Trắc liền mắc bệnh. Lại mộng thấy Lương Vũ Đế nói rằng: Khanh không thể nào vì Ta mà nói với Trần chủ, khiến cho tai họa xảy ra cả khanh lẫn họ Trần, sau này sẽ biết. Ngu Trắc mới viết thư trình bày rõ sự việc. Trần chủ là người rất tin vào ma quỷ, nghe chuyện này thì vô cùng kinh hãi, sai lính đánh xe đón Ngu Trắc gặp nhau hỏi rõ ràng sự việc thế nào. Thế là trách Ngu Trắc rằng: Sao khanh không nói, sự việc lạ và không bình thường như vậy? Sáu-bầu ngày sau Ngu Trắc chết, lập

tức có họ Vi ghi lại sự việc kỳ lạ.

8/ Thời nhà Trần có Dữu Quý Tôn tánh rất thích giết hại, mùi vị cá thịt và săn bắn vốn là chuyện bình thường. Nô tỳ mắc sai lầm tội lỗi, cũng có lúc giết chết họ để thỏa mãn mình. Thường mắc nhiều căn bệnh trầm trọng, mộng thấy có người nói rằng: Nếu như có thể chấm dứt sự giết hại thì bệnh này sẽ lành, nếu không như vậy thì chắc chắn phải chết. Liên ở trong giấc mộng thề là không giết hại nữa. Kinh hãi tỉnh giấc run rẩy sợ hãi mồ hôi tuôn chảy toàn thân, bệnh cũng dần dần lành hẳn. Mấy năm sau có ba người đồ đệ, đoạt lấy hai người thiếp của chủ mà bỏ trốn, sai người truy tìm bắt được, lập tức giết chết tất cả. Đêm ấy lại thấy người trước đây đến nói rằng: Tại vì sao thất tín, tội lỗi người này không đến nỗi phải chết, chuyện vụng trộm không nên tự ý phạt tội chết, nay thay đổi dứt khoát không còn cách gì cứu giúp. Tìm đến nơi sáng sửa nôn ra máu, mấy ngày sau mà qua đời.

9/ Thời nhà Lương có Trương Huyền là Thái thú vùng Vũ Xương thường đi lại bằng thuyền, có một Bộ Khúc làm nô dịch mà sức yếu không được như ý, Trương Huyền liền tự mình đánh đập, chốc lát liền ngã xuống bất tỉnh, không còn trạng thái của sự sống, Trương Huyền liền đẩy xuống giữa dòng sông. Trong chốc lát thấy người này từ dòng nước mà nổi lên, hướng về Trương Huyền vòng tay nói rằng: Tội không đáng phải chết, bị quan trên giết hai oan uổng, nay đến để báo thù. Lập tức nhảy vào miệng Trương Huyền, Trương Huyền vì vậy mắc bệnh nặng, mấy ngày sau chết.

10/ Thời nhà Lương có Bùi Thực đi theo Quý Thúc, Quý Thúa làm việc từ phía Nam của Duyệt Châu đi vào phía Bắc, làm quan ở triều nhà Nguyên chưa vị lên đến Thượng thư. Bùi Thực chung nhà với em rể là Vi Bá Đỉnh có chức nghiệp học hành, cậy có sự nghiệp to lớn mà ra vẻ tự cho mình là tài trí thường khinh khi xúc phạm, Bùi Thực căm ghét như kẻ thù. Sau ở tại Lạc Dương vu cáo Bùi Thực có âm mưu tiến hành phế lập ngôi vị, Bùi Thực vì chuyện này mà mang tội tử hình. Hơn 100 ngày sau Bá Đỉnh mắc bệnh, hướng lên bầu trời mà nói rằng: Bùi thượng thư chết không những trông thấy nguyên do mà sao lại tức giận? Trong chốc lát mà chết. Vạn Nữ Vu Trung là người Bắc phạt, làm quan thời nhà Ngụy với chức Thị tring lãnh quân, Minh Đế có công lao chuyên quyền ở trong Thượng thư. Bộc xạ Quách Tô và Thượng thư Bùi Thực, mới cùng nhau khuyên Cao Lăng Dương Vương trục xuất Vu Trung. Vu Trung nghe được uy hiếp quan lại tấu trình vu oan tội lỗi ấy, mượn chiếu thư cùng giết chết cả hai. Triều đình và dân chúng phần



nộ, không có ai là không nghiêng răng đau xót. Hai năm sau Vu Trung mắc bệnh, thấy  
Bùi Thực và Quách Tộ làm điều ám muội chốc lát mà chết.  
(Mười chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.)

